

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ công tác điều hành chung của xã Liên Minh.
- Tên dự toán: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ công tác điều hành chung của xã Liên Minh.
- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND-UBND xã Liên Minh.
- Nguồn vốn: Ngân sách được giao tại Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND Thành phố.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

Stt	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Màu xe	Trắng
2	Số chỗ	7
3	Kiểu dáng	Đa dụng
4	Nhiên liệu	Xăng
5	Xuất xứ	Nhập khẩu
6	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	4755 x 1850 x 1790
7	Khoảng sáng gầm xe (mm)	167
8	Chiều dài cơ sở (mm)	2850
9	Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	5,67
10	Dung tích bình nhiên liệu (L)	52
11	Động cơ & khung xe	

Stt	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
11.1	Động cơ	
11.1.1	Loại động cơ	Động cơ M20A-FXS
11.1.2	Bố trí xy lanh	Thẳng hàng
11.1.3	Dung tích xy lanh (cc)	1987 cc
11.1.4	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
11.1.5	Công suất tối đa (kW (HP)/vòng/phút)	112 (150)/6000
11.1.6	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	188/4400-5200
11.1.7	Số xy lanh	4
11.2	Các chế độ lái	Công suất cao/Tiết kiệm nhiên liệu/Bình thường
11.3	Hệ thống truyền động	Dẫn động cầu trước
11.4	Hộp số	Số tự động vô cấp
11.5	Hệ thống treo (Trước/Sau)	Độc lập Mac Pherson/Thanh dầm xoắn
11.6	Vành & lốp xe	225/50R18
11.7	Phanh (Trước/Sau)	Đĩa/Đĩa
11.8	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
12	Ngoại thất	
12.1	Cụm đèn trước	
12.1.1	Đèn chiếu gần	LED
12.1.2	Đèn chiếu xa	LED
12.1.3	Tự động Bật/Tắt	Có
12.1.4	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh tay
12.1.5	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
12.1.6	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
12.2	Cụm đèn sau	LED
12.3	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
12.4	Đèn sương mù	LED
12.5	Gương chiếu hậu ngoài	
12.5.1	Chức năng điều chỉnh điện	Có

Stt	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
12.5.2	Chức năng gạt điện	Có (tự động)
12.5.3	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
12.5.4	Tích hợp đèn chào mừng	Có
12.6	Gạt mưa	
12.6.1	Trước	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian
12.6.2	Sau	Có (Gián đoạn)
12.7	Chức năng sấy kính sau	Có
13	Nội thất	
13.1	Tay lái	
13.1.1	Loại tay lái	3 chấu
13.1.2	Chất liệu	Da
13.1.3	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
13.1.4	Lẫy chuyển số	Có
13.2	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
13.3	Màn hình hiển thị đa thông tin	TFT 7 inch
13.4	Cửa sổ trời	Cửa sổ toàn cảnh
13.5	Ghế	
13.5.1	Chất liệu bọc ghế	Da
13.5.2	Ghế trước	
13.5.2.1	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
13.5.2.2	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh cơ 4 hướng
13.5.3	Ghế sau	
13.5.3.1	Hàng ghế thứ hai	Ghế thương gia chỉnh điện 4 hướng, có đệm chân chỉnh điện 2 hướng, tựa tay
13.5.3.2	Hàng ghế thứ ba	Gập 50:50
13.5.3.3	Tựa tay hàng ghế hai	Có
14	Tiện ích	
14.1	Hệ thống điều hòa	Tự động
14.2	Cửa gió sau	Có
14.3	Hệ thống âm thanh	

Stt	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
14.3.1	Màn hình giải trí	Màn hình cảm ứng 10.1 inch
14.3.2	Số loa	6
14.3.3	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có
14.4	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có
14.5	Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động	Có
14.6	Cửa sổ điều chỉnh điện	Có, một chạm, chống kẹt tất cả các cửa
14.7	Cốp điều khiển điện	Có
14.8	Ga tự động	Có
15	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	
15.1	Hệ thống báo động	Có
15.2	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
16	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	
16.1	Cảnh báo tiền va chạm (PCS)	Có
16.2	Cảnh báo chệch làn đường (LDA)	Có
16.3	Hỗ trợ giữ làn đường (LTA)	Có
16.3	Điều khiển hành trình chủ động (DRCC)	Có
16.4	Đèn chiếu xa tự động (AHB)	Có
16.5	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
16.6	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
16.7	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
16.8	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
16.9	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có
16.10	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
16.11	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)	Có
16.12	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có

Stt	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
16.13	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	Có
16.14	Camera toàn cảnh (PVM)	Có
16.15	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	8
16.16	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có
17	AN TOÀN BỊ ĐỘNG	
17.1	Túi khí	
17.1.1	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
17.1.2	Túi khí rèm	Có
17.1.3	Túi khí bên hông phía trước	Có

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.
- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà

thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.